

Số: 3443 /KH-UBND

Hương Trà, ngày 22 tháng 9 năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số đến năm 2025 trên địa bàn thị xã Hương Trà**

Thực hiện theo Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về phê duyệt chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế; Thực hiện theo Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về triển khai chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025. UBND thị xã Hương Trà ban hành Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025 như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Chuyển đổi số trên địa bàn thị xã Hương Trà là nhiệm vụ quan trọng để hoàn thành mục tiêu chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế bao gồm phát triển chính quyền số, xây dựng xã hội số, phát triển kinh tế số trong các ngành, lĩnh vực trên tinh thần: “Đến năm 2030, Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch và y tế chuyên sâu; một trong những trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; Đảng bộ, chính quyền và toàn hệ thống chính trị vững mạnh; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân đạt mức cao. Tầm nhìn đến năm 2045, Thừa Thiên Huế là thành phố Festival, trung tâm văn hóa, giáo dục, du lịch và y tế chuyên sâu đặc sắc của châu Á (Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030, định hướng đến 2045).

**2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1. Chuyển đổi số hướng đến hoàn thiện chính quyền điện tử và xây dựng Chính quyền số**

- 100% hoạt động quản lý nhà nước các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số, liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã và liên thông với Quốc gia trong các hoạt động quản lý nhà nước (Ngoại trừ các văn bản Mật theo quy định).

- 100% ý kiến chỉ đạo được theo dõi và xử lý trên mạng.

- 100% đơn thư và khiếu nại đủ điều kiện xử lý, giải quyết được cập nhật trong phần mềm khiếu nại tố cáo.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên môi trường mạng.
- 100% quy trình xử lý dịch vụ hành chính được thực hiện bằng quy trình số.
- 100% lịch họp được đăng ký và phát hành giấy mời qua mạng.
- Ít nhất 70% dịch vụ hành chính công phát sinh hồ sơ trực tuyến; tích hợp các dịch vụ công trực tuyến với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết TTHC.
- 100% báo cáo tổng hợp, báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê của cơ quan, đơn vị được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.
- 100% cán bộ, công chức được tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số.
- Ít nhất 80% tiêu chí đánh giá xếp loại cơ quan nhà nước, công chức, viên chức dựa trên dữ liệu số được tổng hợp từ các hệ thống thông tin chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh.
- Ít nhất 50% dữ liệu chuyên ngành qua hệ thống số hóa dùng chung của tỉnh và được số hóa quy trình khai thác.
- 100% người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.
- Ít nhất 50% người dùng smartphone được tiếp cận dịch vụ chính quyền điện tử, dịch vụ đô thị thông minh.
- Ít nhất 50% người dùng smartphone tham gia vào hoạt động thanh toán điện tử.
- Cơ bản các hộ gia đình trên địa bàn thị xã được phủ cập internet.
- Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin mạng.
- Triển khai hệ thống phòng họp số (Bao gồm ứng dụng họp thông minh và giải pháp họp trực tuyến).
- Triển khai số hóa “Hệ thống chỉ tiêu kinh tế xã hội” trên nền tảng dữ liệu lớn của tỉnh. Hình thành bước đầu hệ thống báo số tích hợp vào hệ thống báo cáo số của tỉnh.
- Triển khai tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ công chức về vai trò và tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

## **2.2. Chuyển đổi số hướng đến xây dựng Xã hội số**

- 100% cán bộ công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương cài Hue-S và triển khai các hoạt động công vụ trên nền tảng Hue-S.
- 100% người dân có điện thoại thông minh tại các phường, xã có cài Hue-S và sử dụng các dịch vụ Hue-S cung cấp.

- 100% các vấn đề của cơ quan, đơn vị, địa phương được thông báo, tuyên truyền trên trang thông tin điện tử và qua phần mềm Hue-S.

- 100% phản ánh hiện trường, góp ý của người dân liên quan đến cơ quan, đơn vị, địa phương được xử lý đảm bảo đúng điều kiện.

- Tuyên truyền, truyền thông số nâng cao nhận thức cộng đồng về chuyển đổi số. Sử dụng phương thức, công nghệ số nâng cao chất lượng dịch vụ, khả năng tương tác, phục vụ minh bạch hóa, đảm bảo trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước làm hài lòng người dân, doanh nghiệp, tạo thói quen sử dụng dịch vụ số, góp phần phát triển xã hội số.

- Triển khai phần mềm VssID đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện giao dịch điện tử trong việc thực hiện thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội.

### **2.3. Chuyển đổi số hướng đến phát triển Kinh tế số**

- 100% địa bàn hành chính cấp xã có cáp quang Internet băng rộng.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt vào hoạt động thanh toán điện tử và đặc biệt các ứng dụng được cung cấp trên Hue-S.

- 100% người dân có cài Hue-S tại các xã, phường tiếp cận được dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trên Hue-S.

- Ít nhất 30% Doanh nghiệp tại các phường, xã tham gia cung cấp dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trên Hue-S.

- Ít nhất 20% Doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh tại các phường, xã có áp dụng giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt được hỗ trợ thông qua chương trình Hue-S.

- Thúc đẩy các thành phần kinh tế có cung cấp dịch vụ sản phẩm hàng hóa tham gia vào sàn thương mại điện tử.

### **2.4. Chuyển đổi số trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên**

#### **a. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục**

- 100% cơ sở giáo dục triển khai số liên lạc điện tử và thanh toán các khoản phí không dùng tiền mặt trên nền tảng Hue-S và các ứng dụng khác.

- Vận động phụ huynh cài đặt Hue-S để sử dụng số liên lạc điện tử, số điểm, học bạ điện tử và thanh toán các khoản phí bằng hình thức trực tuyến.

- Ít nhất 80% cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục tổ chức họp đều thực hiện trên môi trường mạng tất cả các khâu từ đăng ký, phát hành giấy mời, tài liệu, kết luận của cuộc họp.

- 100% Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

#### **b. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch**

- 100% thủ tục cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.
- Khuyến khích các điểm du lịch cung cấp dịch vụ internet không dây (wifi).
- Website quản bá du lịch.
- Tăng cường cung cấp thông tin về các điểm du lịch, di tích lên trang.
- Khai thác, sử dụng có hiệu quả kết nối.

## **II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Chuyển đổi số hướng đến hoàn thiện chính quyền điện tử và xây dựng Chính quyền số**

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của thị xã, tỉnh, trung ương trên trang thông tin điện tử và tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh.

- Rà soát đăng ký chữ ký số cho 100% cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Rà soát đăng ký chữ ký số qua sim di động cho 100% cán bộ lãnh đạo cấp Phòng trở lên của các cơ quan, đơn vị.

- Ban hành quy chế thực hiện nghiêm và các điều kiện đảm bảo 100% văn bản quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị thực hiện qua môi trường mạng, trong đó 100% các văn bản ban hành có áp dụng chữ ký số. Đối với các trường hợp đã được cấp chữ ký số thì tham gia ký số vào quy trình ban hành văn bản theo quy định.

- Rà soát dịch vụ công của đơn vị, vận dụng các tiện ích đã được triển khai vào thực tiễn như: dịch vụ bưu chính công ích, hồ sơ điện tử, chữ ký số, thanh toán không dùng tiền mặt, xác thực danh tính... để áp dụng và thủ tục hành chính đảm bảo đủ điều kiện công bố mức độ 4.

- Rà soát, hoàn thiện và ban hành quy định triển khai quy trình số trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Tập hợp, số hóa nội dung, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu văn bản hành chính, cơ sở dữ liệu nội bộ, xử lý văn bản đáp ứng nhu cầu chỉ đạo, điều hành, thực hiện công tác hành chính.

- Tổ chức thống kê lại cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Lập kế hoạch và sử dụng công cụ số hóa dùng chung của tỉnh để tổ chức số hóa dữ liệu. Trên cơ sở đó ban hành quy trình số khai thác dữ liệu được số hóa.

- Điều chỉnh quy trình vận hành hệ thống QLVB và ĐH, bộ tiêu chí đánh giá cơ quan, đơn vị trong chuyển đổi số, căn cứ tiêu chuẩn này để làm cơ sở, tiêu chí đánh giá cơ quan, đơn vị, địa phương, CBCC.

- Căn cứ vào tiêu chuẩn Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, ban hành quy định và xây dựng phòng họp số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

+ Đối với phần mềm họp thông minh ban hành quy định việc thực hiện thống nhất trong các cuộc họp của UBND thị xã.

+ Đối với các cuộc họp trực tuyến do UBND tỉnh, UBND thị xã chủ trì, các cơ quan, đơn vị, địa phương áp dụng hệ thống thống nhất đã triển khai. Đối với các cuộc họp do UBND thị xã chủ trì sử dụng hệ thống dùng chung của Sở Thông tin và Truyền thông để tiết kiệm kinh phí.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương số hóa, chuyển đổi số quy trình cập nhật số liệu quản lý chỉ tiêu kinh tế xã hội trên để hình thành báo cáo số.

- Ban hành bộ tiêu chí sử dụng dữ liệu về kết quả triển khai quy trình số hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, dịch vụ công trực tuyến, phản ánh hiện trường, công tác cập nhật báo cáo số để làm tiêu chí quan trọng đánh giá xếp loại công chức, viên chức cuối năm.

## **2. Chuyển đổi số hướng đến xây dựng Xã hội số**

- Thúc đẩy phát triển không dùng tiền mặt trong các giao dịch giữa người dân và cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị, địa phương và giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương với nhau, trước tiên nêu cao tinh thần trách nhiệm, gương mẫu của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước. Xây dựng các chương trình khuyến khích ứng dụng trong xã hội.

- Xây dựng các giải pháp triển khai tiêu chí 100% cán bộ công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương cài Hue-S và triển khai các hoạt động công vụ trên nền tảng Hue-S.

- Xây dựng các giải pháp truyền thông kết hợp với các giải pháp huy động nguồn lực hỗ trợ để thực hiện mục tiêu (100% người dân có điện thoại thông minh trên địa bàn có cài Hue-S và sử dụng các dịch vụ Hue-S cung cấp), trong đó có dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn.

- Tổ chức giám sát, đánh giá và có phương án đảm bảo tất cả các phản ánh hiện trường, góp ý của người dân đều được xử lý theo đúng quy định.

## **3. Chuyển đổi số hướng đến phát triển Kinh tế số**

- Thanh toán các dịch vụ thiết yếu như điện nước, viễn thông, khuyến khích thanh toán các dịch vụ công cộng bằng quét QR để đạt mục tiêu 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, địa phương sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt được cung cấp trên Hue-S.

- Tuyên truyền, chủ động kết hợp với chương trình chuyển đổi số của tỉnh để đạt mục tiêu 100% người dân có cài Hue-S trên địa bàn thị xã tiếp cận được dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trên Hue-S.

- Triển khai các giải pháp nhằm huy động các cơ sở kinh doanh buôn bán trên địa bàn tham gia vào chương trình đạt mục tiêu 20% Doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh trên địa bàn thị xã có áp dụng giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt được hỗ trợ thông qua chương trình Hue-S.

- Xây dựng các giải pháp thúc đẩy các thành phần kinh tế có cung cấp dịch vụ sản phẩm hàng hóa tham gia vào sàn thương mại điện tử.

- Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử dành cho hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp nhỏ và vừa; tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm vi phạm và công khai kết quả trên mạng internet đơn vị những trường hợp có đơn thư khiếu nại – tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người tiêu dùng.

- Tạo điều kiện, thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, tài trợ, tăng cường nghiên cứu các công nghệ số, phát triển các nền tảng số, hoạt động dữ liệu số, tạo ra các dịch vụ nội dung số phục vụ xã hội, phát triển nền kinh tế số.

#### **4. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng, phát triển nhân lực, đổi mới sáng tạo trong chuyển đổi số**

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên cơ sở nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ phụ trách CNTT phường, xã, cơ quan và chuyên viên CNTT thị xã.

- Hoàn thiện các văn bản, quy định về an toàn thông tin.

- Triển khai các chương trình nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin và tính riêng tư đến các cán bộ, nhân viên trong cơ quan nhà nước và các cơ quan, đơn vị, địa phương chuyển đổi số đến năm 2025.

- Xây dựng quy trình vận hành quy định, quy chế đối với các ứng dụng CNTT, các hệ thống CNTT nhằm đảm bảo tính an toàn thông tin, phát hiện, cảnh báo sớm các thay đổi, nguy cơ của hệ thống.

- Tăng cường trao đổi kinh nghiệm, đào tạo về chuyển đổi số và định hướng xây dựng chính quyền điện tử số, chuyển đổi số với các địa phương phát triển, chuyển đổi số tốt.

- Tham mưu xây dựng chương trình đào tạo chuyên viên CNTT, chuyên viên phụ trách CNTT trong cơ quan nhà nước thành những chuyên viên, cán bộ công chức có chuyên môn vững chắc về chuyển đổi số, có kỹ năng số.

- Xây dựng kế hoạch đưa chương trình chuyển đổi số đào tạo về kiến thức, kỹ năng số cho các cấp học.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp.

#### **5. Chuyển đổi số trong một số lĩnh vực ưu tiên**

##### **a. Xây dựng chính quyền số**

- Triển khai thực hiện quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh về phê duyệt chương trình chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chuyển đổi số trong cơ quan hành chính.

- Ứng dụng có hiệu quả hệ thống liên thông các cấp.

- Cấp phát 100% chữ ký số và quy định bắt buộc sử dụng như là một yêu cầu nhằm xác thực danh tính văn bản điện tử.

- Triển khai mô hình công sở điện tử, áp dụng công nghệ để kiểm soát toàn diện từ quản lý hành chính cho đến quản lý công việc.

- Đẩy mạnh phát triển trang thông tin điện tử được xem là kênh thông tin liên kết giữa cơ quan và người dân.

### **b. Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế**

- Triển khai thực hiện kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Y tế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

- Xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh, góp phần thực hiện thành công chương trình sức khỏe TT-Huế; xây dựng và triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân theo mẫu hồ sơ sức khỏe cá nhân do Bộ Y tế ban hành, đảm bảo 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử.

- Triển khai phần mềm quản lý hoạt động các trạm y tế trên địa bàn.

- Phát triển các ứng dụng cung cấp kiến thức phòng bệnh, khám bệnh và chăm sóc sức khỏe để người dân có thể tra cứu thông tin dễ dàng, hiệu quả.

- Phối hợp Sở Y tế phát triển nhân lực chuyên trách CNTT và thường xuyên bồi dưỡng kiến thức sử dụng các công nghệ số cho cán bộ, nhân viên ngành y tế.

### **c. Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục**

- Triển khai thực hiện quyết định 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GD-ĐT giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở giáo dục về kế hoạch chuyển đổi số trong giáo dục.

- Tăng cường sự tham gia của phụ huynh, tổ chức sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại.

- Xây dựng hạ tầng CNTT cho giáo dục mang tính hiện đại, hiệu quả thiết thực.

- Ứng dụng chuyển đổi số, nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học (bài giảng điện tử, ứng dụng CNTT trong kiểm tra, đánh giá kết quả dạy học...) có kế hoạch chuẩn bị, sẵn sàng dạy và học trực tuyến trong trường hợp cần thiết.

- 100% cơ sở giáo dục có trang thông tin điện tử, cung cấp thông tin về cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ giáo viên, giảng viên.

### **c. Chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch, văn hóa thông tin**

- Triển khai thực hiện kế hoạch 206/KH-UBND ngày 08/6/2021 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Du lịch tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng hệ thống giám sát an ninh, an toàn thông tin từ xa cho tất cả các điểm văn hóa, di tích... đảm bảo trong mọi trường hợp cần sự hỗ trợ, xử lý kịp thời.

- Đầu tư cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ nhu cầu luyện tập thể thao cho người dân.

- Nội dung thông tin về điểm đến, sản phẩm, dịch vụ du lịch sẽ được chuẩn hóa nhằm cung cấp những thông tin tốt nhất đến khách du lịch.

- Triển khai, hướng dẫn khách sử dụng ứng dụng hỗ trợ khách du lịch và các công nghệ mới nhằm đưa đến những dịch vụ tốt nhất về trải nghiệm, tiện dụng, tăng giá trị và sức hấp dẫn đối với khách du lịch cũng như các điểm đến du lịch.

- Xây dựng và triển khai giải pháp du lịch qua hình ảnh đối với các điểm di tích, du lịch, qua đó cung cấp những thông tin chính thống đối với những vấn đề văn hóa, lịch sử của thị xã.

### **d. Chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý đô thị**

- Triển khai thực hiện kế hoạch 227/KH-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch 228/KH-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025.

- Ứng dụng CNTT đối với nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông.

### **e. Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp**

Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng mô hình chuyển đổi số nhằm thúc đẩy phát triển nông nghiệp.

### **f. Chuyển đổi số trong lĩnh vực môi trường**



- Triển khai thực hiện kế hoạch 192/KH-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh về việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Nâng cấp, mở rộng hệ thống giám sát thu gom rác thải sử dụng có hiệu quả các ứng dụng CNTT, công nghệ tiên tiến trong bảo vệ môi trường.

## **6. Nguồn lực đảm bảo triển khai**

- Đẩy mạnh chủ động triển khai và tham gia các chương trình nâng cao về nhận thức chuyển đổi số.

- Ưu tiên nguồn lực đảm bảo an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin quan trọng, bảo đảm tỷ lệ kinh phí chi cho nhiệm vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng đạt tối thiểu 10% trong tổng kinh phí ứng dụng CNTT.

- Đối với số hóa các đơn vị lập danh mục, gửi về Văn phòng HĐND-UBND thị xã tổng hợp làm căn cứ xin kinh phí hàng năm để triển khai.

- Đối với các hệ thống thông tin các địa phương phối hợp Văn phòng HĐND-UBND thị xã danh sách để đăng ký vào danh mục trung hạn.

- Đối với hạ tầng đường truyền, các địa phương tập trung nâng cao gói dịch vụ CPNet để đảm bảo chất lượng.

- Đối với hạ tầng máy tính nên theo hướng lãnh đạo cấp đơn vị ưu tiên đầu tư máy tính bảng, lãnh đạo và các cấp còn lại ưu tiên máy tính xách tay, thống kê các nghiệp vụ đặc biệt để trang bị máy chuyên dụng.

- Triển khai hệ thống đảm bảo an toàn thông tin dùng chung của tỉnh.

- Đăng ký danh sách và cử cán bộ tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ của thị xã và cấp trên tổ chức thực hiện.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Văn phòng HĐND và UBND thị xã**

- Chủ trì phối hợp với Phòng TCKH, VHTT tổ chức triển khai; kịp thời hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này. Xây dựng các quy định để tạo giải pháp chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước trên địa bàn thị xã.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp đảm bảo nâng cao chỉ số đánh giá Ứng dụng CNTT của thị xã liên quan nhiệm vụ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng hiện đại.

- Tham mưu, đề xuất UBND thị xã điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch hoặc giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

### **2. Phòng Văn hóa và Thông tin**

Tham mưu tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế và Kế hoạch này đến

các cơ quan, đơn vị, địa phương và đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên toàn địa bàn thị xã nhằm nâng cao nhận thức về vai trò của chuyển đổi số trong quá trình phát triển của cơ quan, đơn vị, địa phương.

### **3. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

Tham mưu UBND thị xã xem xét, bố trí kinh phí để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số đến năm 2025.

### **4. Các cơ quan, đơn vị, UBND các phường, xã**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, các đơn vị phản ánh về Văn phòng HĐND-UBND thị xã để tổng hợp, báo cáo UBND thị xã xem xét, quyết định./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT. HĐND thị xã;
- CT và các PCT UBND thị xã;
- Các CQCM, ĐVSN;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP;
- Lưu VT, CNTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Ngọc An**